

Số: 4452/QĐ-UBND

Biên Hòa, ngày 22 tháng 12 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2023**

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật  
tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 3438/QĐ-UBND ngày 12/12/2022 của UBND tỉnh  
Đồng Nai về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán  
ngân sách nhà nước năm 2023 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 535/QĐ-STC ngày 13/12/2022 của Sở Tài chính về  
việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước – chi ngân sách địa phương tỉnh  
Đồng Nai năm 2023;

Căn cứ Nghị quyết số 66/NQ-HĐND ngày 20/12/2022 của HĐND thành  
phố Biên Hòa khóa XII - Kỳ họp thứ 9 về dự toán thu ngân sách nhà nước, chi  
ngân sách địa phương năm 2023 trên địa bàn thành phố Biên Hòa;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố tại Tờ  
trình số 78/TTr-TCKH ngày 22/12/2022 về việc giao dự toán thu, chi ngân sách  
năm 2023.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2023 cho Phòng  
Kinh tế thành phố Biên Hòa (phân bổ nội dung cụ thể theo phụ lục đính kèm).

**Điều 2.** Trưởng Phòng Kinh tế thành phố Biên Hòa có trách nhiệm tổ chức  
điều hành và thực hiện dự toán thu, chi ngân sách nhà nước được giao theo  
đúng các quy định của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng HĐND và UBND thành phố Biên Hòa, Trưởng  
Phòng Tài chính - Kế hoạch, Trưởng Phòng Kinh tế thành phố Biên Hòa chịu  
trách nhiệm thi hành quyết định này kể từ ngày 01/01/2023 và Kho bạc Nhà  
nước tỉnh Đồng Nai phối hợp thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- TT.Thành ủy BH;
- TT.HĐND TPBH;
- CT, các PCT/UBND TP;
- Chánh, Phó VP.HĐND-UBND TP;
- Lưu VT, TH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH



Đỗ Khôi Nguyên

## PHỤ LỤC

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 4458/QĐ-UBND ngày 27 tháng 12 năm 2022 của UBND thành phố Biên Hòa)

### DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2023

Đơn vị: PHÒNG KINH TẾ THÀNH PHỐ BIÊN HÒA

Mã số: 1067321

Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung	Tổng số
<b>I</b>	<b>Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí:</b>	
<b>1</b>	<b>Số thu phí, lệ phí:</b>	<b>73.595.000</b>
1.1	Lệ phí	0
1.2	Phí	73.595.000
	- Phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại	25.400.000
	- Phí thẩm định quản lý chất lượng nông, lâm, thủy sản	48.195.000
<b>2</b>	<b>Chi từ nguồn thu phí được để lại</b>	<b>46.436.500</b>
<b>2.1</b>	<b>Chi quản lý hành chính</b>	<b>46.436.500</b>
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	46.436.500
	- Phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại (50%)	12.700.000
	- Phí thẩm định quản lý chất lượng nông, lâm, thủy sản (70%)	33.736.500
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	0
<b>3</b>	<b>Số phí, lệ phí nộp NSNN</b>	<b>27.158.500</b>
	- Phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại (50%)	12.700.000
	- Phí thẩm định quản lý chất lượng nông, lâm, thủy sản (30%)	14.458.500
<b>II</b>	<b>Dự toán chi ngân sách nhà nước</b>	<b>4.691.000.000</b>
<b>1</b>	<b>Chi quản lý hành chính:</b>	<b>2.311.000.000</b>
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	2.231.000.000
1.1.1	Thanh toán cá nhân :	1.386.000.000
	- Lương, phụ cấp, các khoản đóng góp:	1.386.000.000
1.1.2	Kinh phí hoạt động thường xuyên	845.000.000
	- Kinh phí hoạt động	760.500.000
	- Tiết kiệm 10% để thực hiện cải cách tiền lương	84.500.000
1.2	Kinh phí không thực hiện tự chủ :	80.000.000

STT	Nội dung	Tổng số
1.2.1	Kinh phí kiểm tra phân loại cơ sở theo Thông tư số 38/BNN-PTNT	80.000.000
	- Kinh phí hoạt động:	72.000.000
	- Tiết kiệm 10% để thực hiện cải cách tiền lương	8.000.000
<b>2</b>	<b>Chi các sự nghiệp</b>	<b>2.380.000.000</b>
<b>2.1</b>	<b>Sự nghiệp nông nghiệp :</b>	<b>1.030.000.000</b>
	- Kinh phí sự nghiệp nông nghiệp	927.000.000
	- Tiết kiệm 10% để thực hiện cải cách tiền lương	103.000.000
<b>2.2</b>	<b>Sự nghiệp lâm nghiệp:</b>	<b>540.000.000</b>
	- Kinh phí sự nghiệp lâm nghiệp	486.000.000
	- Tiết kiệm 10% để thực hiện cải cách tiền lương	54.000.000
<b>2.3</b>	<b>Sự nghiệp công thương :</b>	<b>450.000.000</b>
	- Kinh phí sự nghiệp công thương	405.000.000
	- Tiết kiệm 10% để thực hiện cải cách tiền lương	45.000.000
<b>2.4</b>	<b>Sự nghiệp thủy lợi :</b>	<b>360.000.000</b>
	- Kinh phí sự nghiệp thủy lợi	349.000.000
	- Tiết kiệm 10% để thực hiện cải cách tiền lương	11.000.000

**Ghi chú:**

- Kinh phí hoạt động thường xuyên theo định mức: 65 triệu x 13 biên chế
- Số tiết kiệm 10% chi hoạt động thường xuyên được giữ lại ngân sách thành phố để thực hiện cải cách tiền lương năm 2023.
- Chi hoạt động thường xuyên năm 2023 đã bao gồm chi phí bảo trì phần mềm quản lý tài sản.